

**WALL STREET**  
**CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**  
Đẳng cấp của thịnh vượng

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**

Hà nội, ngày 18 tháng 04 năm 2012

## MỤC LỤC NỘI DUNG

MỤC LỤC NỘI DUNG.....	2
I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	4
1.    Những sự kiện quan trọng .....	4
2.    Quá trình phát triển .....	4
2.1.    Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.....	4
2.2.    Tình hình hoạt động .....	5
3.    Định hướng phát triển.....	5
3.1.    Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	5
3.2.    Chiến lược phát triển trung và dài hạn .....	5
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	6
1.    Tình hình chung kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2011.....	6
2.    Hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả năm 2011 .....	7
Đơn vị: Đồng.....	7
3.    Định hướng và chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2012 .....	8
3.1.    Tình hình vĩ mô trong nước .....	8
3.2.    Kinh tế thế giới.....	8
3.3.    Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2012 .....	9
3.4.    Định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2012 .....	9
3.5.    Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu .....	9
III. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC.....	10
1.    Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2011 .....	10
Đầu tư dài hạn vào Tổng Công ty Đức Giang.....	14
Đầu tư vào Công ty Cổ phần Khu nghỉ dưỡng và Sân golf Đàm Vạc .....	14
Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Phố Wall (WSLand) .....	15
2.    Kế hoạch kinh doanh năm 2012 .....	15
2.1    Kế hoạch kinh doanh .....	15
2.2    Kế hoạch nhân sự.....	17
2.3    Kế hoạch tài chính .....	17
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIÊM TOÁN NĂM 2011 .....	18
V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ .....	22
1.    Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	22
2.    Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành .....	22
3.    Nghĩa vụ và quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc .....	24
4.    Cơ cấu và chính sách lao động của Công ty .....	25
VI. THÔNG TIN VỀ CÔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN & QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	27
1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.....	27
1.1.    Cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty .....	27
1.2.    Hoạt động của Hội đồng quản trị .....	27
1.3.    Hoạt động của Ban kiểm soát .....	29
1.4.    Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty .....	30

1.5.	Thù lao, lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty	31
1.6.	Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty tính đến ngày 05/03/2012.....	31
2.	Cơ cấu vốn của Công ty tính đến ngày 5/3/2012.....	31
2.1.	Thông tin về cổ đông sáng lập tính đến 5/3/2012 .....	32
2.2.	Thông tin về cổ đông nước ngoài tính đến 5/3/2012.....	32
2.3.	Thông tin về cổ đông tổ chức tính đến 5/3/2012.....	33

WSS

CHÍNH SÁCH  
TIN TỨC

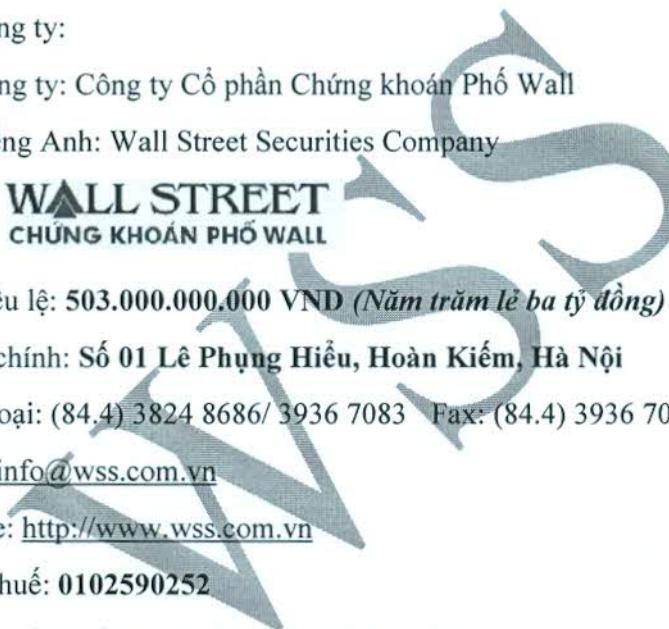
## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Những sự kiện quan trọng

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall được chính thức thành lập theo Giấy phép số 86/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/12/2007; Giấy phép thành lập và hoạt động điều chỉnh số 303/UBCK – GP cấp ngày 24/2/2010 với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Bảo lãnh phát hành và Lưu ký chứng khoán.

Cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall là các doanh nghiệp danh tiếng có tiềm lực tài chính lớn, gồm có: Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu viễn thông, Tổng Công ty Đức Giang, và một số cổ đông cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Ngoài ra, WSS còn nhận được sự quan tâm chiến lược từ nhiều tổ chức tài chính trong nước và quốc tế.

Giới thiệu về Công ty:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall
- Tên Tiếng Anh: Wall Street Securities Company
- Logo:   
**WALL STREET**  
**CHUNG KHOÁN PHỐ WALL**
- Vốn điều lệ: **503.000.000.000 VND (Năm trăm lẻ ba tỷ đồng)**
- Trụ sở chính: **Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội**
- Điện thoại: (84.4) 3824 8686 / 3936 7083 Fax: (84.4) 3936 7082
- Email: [info@wss.com.vn](mailto:info@wss.com.vn)
- Website: <http://www.wss.com.vn>
- Mã số thuế: **0102590252**
- Thời gian hoạt động của Công ty: Không giới hạn

### 2. Quá trình phát triển

#### 2.1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- ✓ Môi giới chứng khoán
- ✓ Tư vấn đầu tư chứng khoán
- ✓ Lưu ký chứng khoán
- ✓ Nghiên cứu – phân tích
- ✓ Tư vấn thuỷ tóm và sáp nhập doanh nghiệp (M&A)
- ✓ Tư vấn tài chính doanh nghiệp
- ✓ Dịch vụ hỗ trợ tài chính
- ✓ Bảo lãnh phát hành

## 2.2. Tình hình hoạt động

- Ngày 30/1/2008, WSS trở thành thành viên giao dịch thứ 65 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 45/QĐ-TTGDHN.
- Ngày 29/2/2008, Tổng Giám đốc Trần Đắc Sinh đã ký Quyết định số 73/QĐ-SGDHCM chấp nhận WSS là thành viên giao dịch thứ 73 của Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM.
- Tháng 11/2009, WSS thực hiện chào bán 19,8 triệu cổ phiếu ra công chúng tang, tăng vốn Điều lệ từ 168 tỷ đồng lên 366 tỷ đồng.
- Ngày 15/12/2009, WSS chính thức niêm yết 16,8 triệu cổ phiếu trên SGDCK Hà Nội.
- Ngày 1/6/2010, Chi nhánh Sài Gòn của Chứng khoán Phố Wall chính thức khai trương tại địa chỉ số 255 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM.
- Ngày 09/7/2010, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall (WSS) ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Công ty Chứng khoán Alba-ace (Nhật Bản).
- Ngày 8/8/2010, Chứng khoán Phố Wall khai trương Phòng Giao dịch Hoàn Kiếm tại địa chỉ 46 Ngô Quyền, Hà Nội.
- Ngày 25/01/2011, WSS được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh-Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 07/GPDC- UBCKNN với số vốn điều lệ là 503.000.000.000 đồng.

## 3. Định hướng phát triển

### 3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng thị trường chứng khoán, quan hệ hợp tác hiệu quả, bền vững và minh bạch; làm cầu nối giữa các nhà đầu tư trong, ngoài nước, các định chế tài chính và các doanh nghiệp nhằm mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng, cán bộ nhân viên và cổ đông của Công ty;
- Xây dựng và gìn giữ uy tín của công ty bằng sự chuyên nghiệp, chính trực và cẩn trọng trong từng hành động;
- Chăm lo, bồi dưỡng nâng cao năng lực các thành viên Công ty nhằm xây dựng tập thể trình độ chuyên nghiệp cao, đoàn kết và có tinh thần đồng đội.

### 3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Thu hút và xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ cao, giàu kinh nghiệm;
- Tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm phát triển của công ty chứng khoán thành công trên thế giới để trở thành công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam;
- Phát triển mạng lưới chi nhánh, đại lý trong toàn quốc, xây dựng văn phòng đại diện tại một số nước trong khu vực và trên thế giới;
- Không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Phát triển thêm những sản phẩm, dịch vụ mới nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho khách hàng;

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, sáp nhập và mua bán doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành, hướng tới trở thành Ngân hàng đầu tư hàng đầu của Việt Nam;
- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại làm nền tảng cho các hoạt động của Công ty.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Tình hình chung kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2011

Năm 2011 là năm lặp lại kịch bản của năm 2008 cả tình hình kinh tế và việc điều hành chính sách kinh tế vĩ mô. Chính phủ quyết tâm thực hiện chính sách tài chính và tiền tệ thắt chặt để kiềm chế lạm phát. Lãi suất tăng cao, thanh khoản của các ngân hàng có vấn đề, việc tiếp cận các nguồn vốn khó khăn, chi phí sản xuất kinh doanh tăng mạnh, các doanh nghiệp buộc phải thu hẹp sản xuất, hạn chế đầu tư, tổng cầu của nền kinh tế giảm sút, hàng tồn kho tăng cao. Do đó, nhiều doanh nghiệp lâm vào tình trạng khó khăn, các chi tiêu kinh doanh về doanh thu lợi nhuận đều thấp hơn so với năm 2010, số lượng các công ty thua lỗ ngày càng gia tăng, tập trung chủ yếu ở các ngành: Chứng khoán, Bất động sản, Vận tải biển... Nền kinh tế rơi vào thời kỳ đình đốn. Theo số liệu từ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thì trong năm 2011 đã có tới 50.000 doanh nghiệp phá sản. Nợ xấu của các NHTM tăng mạnh. Nợ xấu của toàn hệ thống trên 3%, trong đó nợ nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn) chiếm khoảng 55%, khoảng 37.000 tỷ đồng, đây là một dấu hiệu đáng lo ngại.

Xu hướng chủ đạo của thị trường chứng khoán năm qua là suy giảm cả về chỉ số giá chứng khoán và tính thanh khoản. Hai giai đoạn giảm chính là: từ 7/2/2011 đến 8/8/2011 và từ 14/9/2011 đến cuối năm. Trong tháng đầu năm, thị trường phản ứng khá mạnh đối với những biến động của kinh tế vĩ mô và các động thái chính sách tiền tệ. Thị trường trải qua các đợt sụt giảm mạnh diễn ra vào các tháng 2; 5-6, do tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô không thuận lợi như tỷ giá bất ngờ bị điều chỉnh tăng mạnh, lạm phát bùng phát, và sự ra đời của Nghị quyết 11 về thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, đặc biệt đối với lĩnh vực phi sản xuất; Các CTCK giảm tỷ lệ ký quỹ và các NHTM tiến hành thu nợ chứng khoán nhằm hạ tỷ lệ tín dụng phi sản xuất về dưới 22%; Thanh khoản trên TTCK suy kiệt, lãi suất tăng cao trong khi lạm phát tăng tốc. Hai đợt phục hồi ngắn trong năm chủ yếu mang tính kỹ thuật vào tuần cuối tháng 5/2011 và từ 8/8/2011 đến 14/9/2011.

Theo thống kê, trong tổng số hơn 700 mã cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết trên 2 sàn chứng khoán Việt Nam, có tới 63% số cổ phiếu có thị giá nhỏ hơn hoặc bằng mệnh giá. Thậm chí có những cổ phiếu chỉ có giá vài nghìn đồng hoặc thấp hơn nữa: VKP: 900 đồng/cp, BAS: 1.100 đồng/cp, VES: 1.400 đồng/cp... Có lẽ cổ phiếu chưa bao giờ rẻ đến vậy, cho thấy sự thờ ơ của giới đầu tư với chứng khoán.

Bên cạnh đó, thị trường chứng kiến làn sóng nhiều doanh nghiệp tuyên bố sẽ hủy niêm yết, xuất phát từ nhiều lý do khác nhau, cả chủ quan lẫn khách quan: Cổ phiếu xuống giá quá thấp so với giá trị sổ sách, kết quả kinh doanh liên tục thua lỗ, công ty muốn phòng thủ để tránh bị thâu tóm, bản thân công ty không còn thấy có lợi ích gì khi niêm yết trên sàn do không huy động được vốn... Điều hình là các trường hợp: IFS, DCC, DVD... đã khiến các

cổ đông nắm giữ những mã cổ phiếu này đã phải chịu thiệt hại lớn do giá cổ phiếu lao dốc với nhiều phiên giảm sàn liên tục.

Thông tin về việc công ty chứng khoán SME có vấn đề về thanh khoản hay một loạt các công ty chứng khoán phải từ bỏ nghiệp vụ môi giới như: CTCP Chứng khoán Đông Dương (DDS), CTCP Chứng khoán Hà Nội (HSSC), cũng đẩy lên sự quan ngại của giới đầu tư về tình hình hoạt động tại các công ty chứng khoán trong bối cảnh thị trường còn gặp nhiều khó khăn. Trong số 105 công ty chứng khoán đang hoạt động trên thị trường thì có tới hơn 80 công ty lỗ trong cả năm 2011. Việc doanh thu không thể bù đắp chi phí quá lớn là nguyên nhân đã khiến nhiều công ty lâm vào tình trạng thua lỗ. Cùng với đó là sự cạnh tranh gay gắt về thị phần do có quá nhiều công ty chứng khoán hoạt động trên thị trường trong khi thanh khoản trên thị trường vẫn còn thấp và chỉ số Index liên tục suy giảm suốt từ đầu năm đã buộc nhiều công ty đứng trước bài toán nan giải là làm thế nào để tồn tại, duy trì được vị thế trên thị trường và có được lợi nhuận trong tương lai.

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả năm 2011

### 2.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2011, HĐQT Công ty đã thường xuyên theo dõi sát diễn biến của nền kinh tế và biến động của thị trường để từ đó có sự chỉ đạo kịp thời cho các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chủ tịch HĐQT đã thường xuyên làm việc tại Công ty, hàng tuần, tháng họp giao ban với Ban Tổng Giám đốc và dự họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc với các cấp quản lý để theo dõi, nắm bắt tình hình và chỉ đạo các hoạt động của Công ty.

Định kỳ, HĐQT họp để đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và định hướng hoạt động cho thời gian tiếp theo.

Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp bất thường để xử lý các công việc thuộc thẩm quyền, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 2.2 Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2011

Ngay từ đầu năm, nhờ dự báo được xu hướng xấu của thị trường nên Hội đồng Quản trị đã chủ trương thực hiện chiến lược kinh doanh thận trọng, thu hẹp nhằm cắt giảm chi phí. Nhờ đó, Công ty đã tránh được những rủi ro đáng tiếc. Tuy nhiên, do thị trường đã diễn biến quá xấu, nên kết quả kinh doanh của Công ty không được tốt, tóm tắt như sau:

*Đơn vị: Đồng*

KHOẢN MỤC	THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	42 249 303 098	123 000 000 000
Chi phí hoạt động kinh doanh	23 072 676 234	29 430 000 000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17 973 547 114	15 000 000 000
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1 519 104 056	78 570 000 000
Chi phí thuế TNDN hiện hành	266 824 609	19 642 500 000
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1 252 279 447	58 927 500 000

Nhìn chung, kết quả các mặt hoạt động kinh doanh đều kém. Về môi giới, nguyên nhân là do thị trường rủi ro cao, thanh khoản kém và nhằm tránh rủi ro cho khách hàng nên Công ty không cung cấp đòn bẩy tài chính cao cho khách hàng. Ngoài ra, Công ty chủ trương thu hẹp chi nhánh, văn phòng giao dịch để tránh chi phí cao.

Về mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp, năm 2011 là năm không thành công so với các năm trước đây, chủ yếu là do hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp cho nhà đầu tư nước ngoài bị ách tắc vì nền kinh tế còn tiềm ẩn rủi ro cao, nhiều nhà đầu tư nước ngoài mà Công ty tiếp xúc chưa sẵn sàng tham gia đầu tư.

Hoạt động tự doanh là một trong những hoạt động mà Công ty có thể mạnh trước đây cũng phải dừng lại trong năm 2011 để tránh rủi ro. Nay nhìn lại, cho thấy đây là một chủ trương đúng.

Các khoản đầu tư dài hạn của WSS trong năm 2011 cơ bản vẫn được duy trì do thị trường chưa thuận lợi.

Các khoản chi phí năm 2011 nói chung đều được cắt giảm, tuy vẫn còn cao do chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán (như đầu tư, góp vốn, chi phí về kinh doanh) và chi phí khấu hao tài sản, thuê văn phòng.

Tóm lại, kết quả kinh doanh năm 2011 của Công ty không đạt được kế hoạch đề ra, chủ yếu là do nguyên nhân khách quan, mặc dù vậy, Hội đồng Quản trị xin nhận một phần trách nhiệm liên quan đến hoạt động quản trị của mình.

### **3. Định hướng và chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2012**

#### **3.1. Tình hình vĩ mô trong nước**

Triển vọng vĩ mô vẫn chưa thực sự lạc quan mặc dù chỉ số lạm phát đã giảm dần trong thời gian gần đây, và lãi suất huy động và cho vay cũng đã giảm chút ít. Vẫn đề đáng lo ngại hiện nay là kinh tế suy thoái, nợ xấu ngân hàng cao, thị trường tiền tệ chưa thực sự ổn định, không ít ngân hàng vẫn còn những khó khăn nhất định về thanh khoản nên vẫn còn khá phổ biến hiện tượng huy động vốn vượt tràn và cho vay với lãi suất cao; Lãi suất chưa hình thành mặt bằng chung mà khoảng chênh lớn; Thị trường bất động sản vẫn ảm đạm, phần lớn các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản vẫn rất khó khăn, dư nợ cho vay bất động sản cao và khó được giải quyết và vấn đề cũng rất đáng lưu ý là ít doanh nghiệp tiếp cận được với nguồn vốn tín dụng giá rẻ.

#### **3.2. Kinh tế thế giới**

Cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu và sự suy thoái của nền kinh tế toàn cầu vẫn chưa được giải quyết một cách toàn diện. Điểm chung của các dự báo hiện nay là tình trạng khó khăn của kinh tế thế giới vẫn còn tiếp diễn do tác động của nợ công, của thất nghiệp và sức cầu suy giảm, trong khi lạm phát gia tăng. Các gói hỗ trợ phát triển kinh tế đến thời điểm này dường như đã chấm dứt. Morgan Stanley dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm nay tăng trưởng ở mức 3,8%, Citigroup dự báo 3,7% sau đó hạ xuống còn 3,2%.

### 3.3. Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2012

Thị trường chứng khoán đã trải qua đợt phục hồi mạnh trong thời gian qua nhờ sự lục quan về các yếu tố kinh tế vĩ mô sẽ chuyển biến tích cực trong thời gian tới. Tuy nhiên, trên thực tế, các yếu tố kinh tế vĩ mô chậm chuyển biến và doanh nghiệp vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn. Sự phân hóa giữa cổ phiếu của các doanh nghiệp trên thị trường sẽ diễn ra mạnh hơn do một số ngành vẫn còn chịu hậu quả của chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi vay cao chậm hạ thấp, nhiều doanh nghiệp vẫn khó tiếp cận nguồn vốn giá rẻ. Do đó, thị trường chứng khoán có thể sẽ còn tiếp tục biến động thăng trầm và nhân tố rủi ro vẫn còn tiềm ẩn. Kì vọng về khả năng thị trường tiếp tục bứt phá mạnh trong ngắn hạn sẽ không cao. Ngược lại, có thể nguy cơ rủi ro trong ngắn hạn sẽ xuất hiện. Tuy nhiên, xét về tổng thể dài hạn từ nay đến cuối năm, khả năng thị trường sẽ có xu hướng tiếp tục phục hồi, thanh khoản thị trường sẽ tốt hơn năm 2011.

### 3.4. Định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2012

Trên cơ sở nhận định tình hình như trên, định hướng một số mảng hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2012 như sau:

- Do thanh khoản thị trường tốt hơn, xu hướng chung thị trường tốt hơn nên rủi ro sẽ thấp hơn so với năm 2011, nhiều nhà đầu tư quan tâm tới thị trường hơn, do vậy Công ty sẽ củng cố lại hoạt động môi giới thông qua việc quan tâm đầu tư cả về công nghệ, nhân sự, dịch vụ tài chính. Về cơ chế, chính sách môi giới, tiếp tục duy trì chiến lược mở rộng hoạt động môi giới bằng cơ chế hoà đồng hấp dẫn. Bên cạnh đó, tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động giao dịch, dịch vụ tài chính.
- Đối với hoạt động đầu tư, tư tưởng chủ đạo vẫn là thận trọng để bảo toàn vốn, chỉ tham gia đầu tư lớn khi có tín hiệu và nhìn thấy cơ hội rõ ràng. Phối hợp với các đối tác hoàn thiện hồ sơ và thủ tục đầu tư dự án bất động sản và chỉ xúc tiến giải ngân đầu tư khi thị trường có những tín hiệu tích cực.
- Tiếp tục phát huy thế mạnh về hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, để hoạt động này mang lại doanh thu tốt cho Công ty.
- Tăng cường mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước để khai thác hiệu quả nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư.
- Nâng cao chất lượng công tác phân tích dự báo, theo dõi sát tình hình vĩ mô và biến động của nền kinh tế để một mặt hỗ trợ tốt hơn cho khách hàng, mặt khác phục vụ đắc lực hoạt động đầu tư.
- Nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro các mặt hoạt động của Công ty.

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nhân sự, chuẩn hoá các quy trình nghiệp vụ, tiếp tục đào tạo, nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ, cán bộ, nhân viên.

### 3.5. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Trên cơ sở định hướng nêu trên, Hội đồng Quản trị thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu năm 2012 do Ban Điều hành đề xuất như sau:

Khoản mục	Năm 2012
<b>I. Doanh thu</b>	<b>51,003,500,000</b>
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	5,000,000,000
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	20,000,000,000
Doanh thu hoạt động tư vấn	3,000,000,000
Doanh thu lưu ký chứng khoán	3,500,000
Doanh thu khác	23,000,000,000
<b>II. Chi phí</b>	
<b>1. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>30,000,000,000</b>
<b>2. Chi phí quản lý</b>	<b>19,000,000,000</b>
<b>III. Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>2,003,500,000</b>

Năm nay, do thị trường chứng khoán còn khó khăn, chủ trương của Công ty là hướng tới lợi ích lâu dài, đầu tư dài hạn các dự án nên không đề ra mức lợi nhuận cao.

### III. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2011

##### 1.1 . Tình hình chung và kết quả kinh doanh năm 2011

Năm 2011 được xem là một năm đầy khó khăn cả trên phương diện kinh tế vĩ mô và góc độ vi mô của ngành, doanh nghiệp.Thêm vào đó, sự suy thoái kinh tế thế giới có ảnh hưởng phần nào tới mức tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

##### Kinh tế thế giới:

Tâm điểm là cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu và sự thoái của nền kinh tế toàn cầu vẫn chưa được giải quyết một cách toàn diện. Mặc dù Chính phủ các nước đã liên tục đưa ra các giải pháp: Cục dự trữ liên bang Mỹ bán ra hơn 400 tỷ USD trái phiếu Chính phủ ngắn hạn và mua lại trái phiếu dài hạn nhằm điều chỉnh lãi suất, giảm chi phí cho vay cùng các gói kích thích kinh tế để tạo thêm công ăn việc làm mới, giảm tỷ lệ thất nghiệp. Ngân hàng Trung ương Châu Âu cũng tiến hành mua trái phiếu của các quốc gia như Ý và Tây Ban Nha, các nước sử dụng đồng Euro đồng thuận về các biện pháp nhằm giúp Hy Lạp tránh khỏi vỡ nợ.

##### Kinh tế Việt Nam:

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chậm lại trong năm 2011, ở mức 5,89%, thấp hơn mức tăng 6,78% của năm 2010. Điều này bắt nguồn từ chính sách kiềm chế lạm phát cũng như giảm tăng trưởng tín dụng, cung tiền và tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

Thực hiện theo chủ trương của Nghị quyết 11, tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong năm 2011 đạt 878.000 tỷ đồng, tăng 5,7% so với năm 2010 và chi bằng 3,64% GDP, thấp hơn 40% so với mức bình quân trong nhiều năm qua. Sản xuất công nghiệp Việt Nam trong năm 2011 bị ảnh hưởng mạnh. Năm 2011, tăng trưởng sản xuất công nghiệp của Việt Nam đạt 6,8%, thấp hơn con số 14% của năm 2010 và cũng thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính Đông Nam Á (1997).

Trong một thời gian dài với chính sách nới lỏng tiền tệ và một lượng vốn lớn được cung vào thị trường đã thúc đẩy kinh tế Việt Nam tăng trưởng. Tuy nhiên, sự kém hiệu quả và tràn lan của khu vực đầu tư công và đặc biệt là sự giật cục của các chính sách vĩ mô đã khiến kinh tế Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng. Điều này được thể hiện rõ rệt qua giá cả hàng hóa thiết yếu tăng mạnh, tỷ giá bình quân liên ngân hàng tăng 9,3%, giá điện tăng 21,08%, giá xăng tăng 26,83%. Đây là những nhân tố chính dẫn đến xu hướng lạm phát năm 2011 là 18,58%, vượt xa mục tiêu kiềm chế lạm phát khoảng 7-8% của Chính phủ.

Cam kết vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI đã giảm đáng kể trong năm 2011 giảm 25% so với cùng kỳ. Những bất ổn của nội tại kinh tế Việt Nam (lạm phát cao, tỷ giá bất ổn...) khiến nhà đầu tư nước ngoài kém tự tin vào môi trường kinh doanh. Một số nguyên nhân làm cho vốn FDI giảm do Việt Nam tụt 4 bậc trong Báo cáo Phát triển tài chính toàn cầu 2011, tụt 6 bậc về năng lực cạnh tranh (do Diễn đàn Kinh tế thế giới công bố). Đây là những thông tin tác động tiêu cực đến việc thu hút vốn FDI trong năm 2012.

Thị trường ngoại hối tỏ ra bình ổn sau khi NHNN quyết định điều chỉnh tỷ giá chính thức tăng 9,3% vào tháng 2/2011. Những biện pháp hành chính kèm theo như trần lãi suất huy động tiền gửi bằng đô-la và hạn chế cho vay bằng ngoại tệ đã được ban hành. Vì vậy, tỷ giá đã được điều hành khá tốt trong thời điểm cuối năm 2011 khi chênh lệch giữa tỷ giá tự do và tỷ giá liên ngân hàng là gần tương đương, ở mức 20.828 VND/USD.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành chính sách tiền tệ thắt chặt nhằm kiềm chế lạm phát bằng việc điều chỉnh mục tiêu trần tăng trưởng tín dụng trong năm 2011 từ 23% xuống còn dưới 20% và tăng trưởng nguồn cung tiền (M2) từ 21-24% xuống còn 15-16%. Cả hai mục tiêu này đều được điều chỉnh thấp hơn khá nhiều so với năm 2010 (tăng trưởng tín dụng 2010 ở mức 32,4% và cung tiền M2 tăng 33,3%).

Tăng trưởng tín dụng ở mức thấp, mức lãi suất cho vay cao khiến doanh nghiệp khó tiếp cận được nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của doanh nghiệp cũng bị giảm sút nghiêm trọng. Cùng với việc hạn chế tín dụng phi sản xuất và quy định tỷ lệ tính rủi ro của bất động sản và chứng khoán lên tới 250% đã làm giảm dư nợ tuyệt đối của các ngân hàng càng làm các doanh nghiệp khó có duy trì hoạt động, rơi vào tình trạng đình đòn sản xuất, dẫn tới phá sản, tạo ra các khoản nợ xấu đối với các ngân hàng. Theo số liệu từ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thì trong năm 2011 đã có tới 50.000 doanh nghiệp phá sản, số doanh nghiệp vừa và nhỏ bị phá sản cũng lên tới hơn 20%. Trong năm 2011 việc nợ xấu gia tăng khi tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống đã là trên 3% trong đó nợ nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn) chiếm 55% là một dấu hiệu đáng lo ngại.

#### Nhìn lại Thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh kinh tế suy thoái:

Biến động các TTCK	%
Việt Nam (VNIndex)	-26.7
Ấn Độ (BSE 100)	-23.5
Trung Quốc (Shanghai)	-22.7

Đài Loan (TWSE)	-21.2
Hong Kong (Hang Sheng)	-20.5
Nhật Bản (Nikkei)	-19.3
Singapore (STI)	-17.3
Hàn Quốc (KOSPI)	-12
Anh (FTSE)	-8.3
Thái Lan (SET)	-3.8
Malaysia (KLCI)	-2.4
Indonesia (JCI)	1.9
Mỹ (DJIA)	5.3

Suốt trong năm 2011 thị trường chứng khoán Việt Nam chủ yếu ở trong xu thế đi xuống về dài hạn, thanh khoản sụt giảm, cổ phiếu mất giá mạnh. Sự khó khăn của thế giới, bất ổn và khó khăn từ nội tại nền kinh tế trong nước khiến TTCK Việt Nam suy giảm trầm trọng trong năm 2011. Thể hiện qua:

- *Nhiều doanh nghiệp kinh doanh không hiệu quả, tình trạng thua lỗ gia tăng:* Việc tăng trưởng của cả nền kinh tế chậm lại, chính sách tiền tệ thắt chặt khiến lãi suất tăng cao và mức cho vay hạn chế làm doanh nghiệp buộc phải thu hẹp sản xuất kinh doanh, hàng tồn kho nhiều, chi phí phát sinh tăng mạnh. Do đó, nhiều doanh nghiệp lâm vào tình trạng lạm ăn không hiệu quả, các chi tiêu kinh doanh về doanh thu lợi nhuận đều thấp hơn so với năm 2010, số lượng các công ty thua lỗ ngày càng gia tăng. Theo thống kê trong tổng số hơn 700 mã cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết trên 2 sàn chứng khoán Việt Nam, có tới 63% số cổ phiếu có thị giá nhỏ hơn hoặc bằng mệnh giá.
- *Xuất hiện làn sóng xin hủy niêm yết:* Do thị trường liên tục suy giảm làn sóng nhiều doanh nghiệp tuyên bố sẽ hủy niêm yết, xuất phát từ nhiều lý do khác nhau, cả chủ quan lẫn khách quan: cổ phiếu xuống giá quá thấp so với giá trị sổ sách, kết quả kinh doanh liên tục thua lỗ, trên hết là bản thân công ty không còn thấy lợi ích khi niêm yết trên sàn do không huy động được vốn. Nhìn chung, thị trường vốn đã bị méo mó khá nhiều so với các tác dụng nó có.
- *Tình trạng khó khăn của các công ty chứng khoán:* Khi thị trường liên tục giảm sút nặng và không phát huy được vai trò là kênh huy động vốn rẻ hơn và thuận tiện hơn khiến các doanh nghiệp không có hoặc kéo dài hoặc thậm chí từ bỏ các kế hoạch và dịch vụ liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán. Giới đầu tư thờ ơ với thị trường và tỏ ra thất vọng về sự phục hồi thậm chí là tồn tại của thị trường chứng khoán. Việc này trực tiếp tác động đến kinh doanh của các công ty chứng khoán. Doanh thu không thể bù đắp chi phí quá lớn là nguyên nhân đã khiến nhiều công ty lâm vào tình trạng thua lỗ. Trong số 105 công ty chứng khoán đang hoạt động trên thị trường thì có tới hơn 80 công ty lỗ trong cả năm 2011, trong đó có các công ty thua lỗ nặng đến hết vốn điều lệ.

Ngay từ đầu năm, Công ty đã dự báo được xu hướng xấu của thị trường nên thực hiện chiến lược kinh doanh thận trọng, thu hẹp hoạt động, nhằm cắt giảm chi phí. Tuy nhiên, thị trường đã diễn biến quá xấu, ngoài dự tính nên mặc dù toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Công ty CP Chứng khoán Phố Wall đã có nhiều cố gắng nhưng đã không đạt kế hoạch đề ra.

Kết quả kinh doanh cụ thể như sau:

Đơn vị: Đồng

KHOẢN MỤC	THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH
<b>Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>42 249 303 098</b>	<b>123 000 000 000</b>
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	2 525 283 745	9 647 500 000
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	836 237 221	50 000 000 000
- Doanh thu hoạt động tư vấn	698 050 182	30 000 000 000
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	3 021 850	
- Doanh thu khác	38 186 710 100	33 000 000 000
<b>Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>23 072 676 234</b>	<b>29 430 000 000</b>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>17 973 547 114</b>	<b>15 000 000 000</b>
<b>Thu nhập khác</b>	<b>1 497 015 131</b>	
<b>Chi phí khác</b>	<b>1 180 990 825</b>	
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>316 024 306</b>	
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1 519 104 056</b>	<b>78 570 000 000</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>266 824 609</b>	<b>19 642 500 000</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>1 252 279 447</b>	<b>58 927 500 000</b>

## 1.2 Đánh giá kết quả thực hiện

Trong bối cảnh các yếu tố vĩ mô không thuận lợi, tình hình chung của nền kinh tế và thị trường chứng khoán rất xấu là nguyên nhân chủ yếu khiến các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của Công ty không đạt kế hoạch đề ra từ đầu năm.

### a) Hoạt động môi giới:

Hoạt động kinh doanh môi giới trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường chứng khoán năm qua diễn ra không thuận lợi, giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường thấp, hầu hết ở mức dưới 1000 tỷ đồng/phênh giao dịch, thậm chí nhiều phiên, toàn thị trường không đạt 500 tỷ đồng. Một số Công ty chứng khoán giữ khách hàng vẫn duy trì đòn bẩy tài chính với tỷ lệ cao, tăng tỷ lệ hoa hồng cho nhân viên môi giới. Giải pháp này phần nào có tác dụng giữ thị phần và doanh số giao dịch nhưng lợi nhuận không cao, không ít công ty trong số đó phải gánh chịu rủi ro do khách hàng vay bị thua lỗ và âm tài khoản, không có khả năng trả nợ. Để phòng tránh rủi ro, bảo vệ khách hàng, Công ty Chứng khoán Phố Wall đã không cung cấp đòn bẩy tài chính cao cho khách hàng. Cạnh đó, Công ty thu hẹp Chi nhánh, Phòng giao dịch không hiệu quả để tránh chi phí cao, do đó doanh thu môi giới thấp.

### b) Hoạt động tư vấn:

Năm 2011, mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp chỉ đạt doanh thu khoảng 698 triệu đồng. Đây là con số rất thấp so với nhiều năm gần đây do chỉ khai thác được một phần nhỏ thị trường trong nước. Nguyên nhân chủ yếu là dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính doanh nghiệp cho nhà đầu tư nước ngoài bị ác tắc. Nhiều nhà đầu tư nước ngoài mà Công ty đang

làm việc chưa sẵn sàng và lùi thời điểm đầu tư vào thị trường Việt Nam do họ đánh giá môi trường đầu tư còn nhiều rủi ro, đặc biệt là rủi ro chính sách.

**c) Hoạt động tự doanh:**

Do nhận định thị trường đi xuống trong năm 2011 nên từ đầu năm Công ty chủ động thanh lý danh mục đầu tư và không tham gia tự doanh trong năm. Đây là chủ trương đúng đắn để bảo toàn vốn. Thực tế, nhiều Công ty Chứng khoán tiếp tục bị thiệt hại nặng nề trong năm 2011 do chủ quan cho rằng giá chứng khoán đã quá rẻ và tích cực đầu tư kỳ vọng giá lên. Khoản doanh thu tự doanh của Công ty 836 237 221 là do xử lý danh mục đầu tư còn tồn đọng vào đầu năm khi VN Index còn ở mức hơn 500 điểm.

**d) Hoạt động đầu tư dài hạn:**

Các khoản đầu tư dài hạn của WSS trong năm 2011 cơ bản vẫn được duy trì do thị trường chưa thuận lợi. Các khoản đầu tư lâu dài đảm bảo tuân thủ chặt chẽ yêu cầu: an toàn, hiệu quả.

***Đầu tư dài hạn vào Tổng Công ty Đức Giang***

Công ty đã đầu tư tài chính dài hạn 21 tỷ đồng vào Tổng công ty Đức Giang. Tổng Công ty Đức Giang có vốn điều lệ: 51.855.000.000 đồng, vốn chủ sở hữu: 102.185.135.905 đồng.

Lợi nhuận kỳ vọng từ khoản đầu tư cổ phần Tổng Công ty Đức Giang đến từ 2 nguồn:

+ Thứ nhất là lợi nhuận hoạt động sản xuất, kinh doanh chính. Trong thời gian qua, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Đức Giang phát triển ổn định. Năm 2011, lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty Đức Giang là 25 tỷ đồng, dự kiến chia cổ tức 25%, chia thưởng dư vốn cổ phần 19%.

+ Thứ hai là, dự án xây dựng Trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê và khu chung cư trên diện tích đất gần 4 hecta tại Phố Đức Giang của Tổng Công ty Đức Giang trước đây dự kiến thực hiện trong năm 2012, nhưng do thị trường bất động sản hiện nay không thuận lợi nên phải lùi đến khi thị trường bất động sản tốt hơn. Đây là dự án được đánh giá là có triển vọng khá tốt.

***Đầu tư vào Công ty Cổ phần Khu nghỉ dưỡng và Sân golf Đầm Vạc***

Công ty đầu tư tổng số 57.557.100.000 đồng mua cổ phần theo mệnh giá của Công ty Cổ phần Khu nghỉ dưỡng và sân golf Đầm Vạc, đơn vị đang sở hữu Sân golf Đầm Vạc và bất động sản liền kề. Sân golf Đầm Vạc được xây dựng trên khuôn viên đất có diện tích 748.713 m<sup>2</sup> tại khu Đầm Vạc, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong đó, có diện tích hồ cảnh quan 72.985m<sup>2</sup>, diện tích bất động sản liền kề dự kiến xây khách sạn 39.311m<sup>2</sup>, và biệt thự 29.419,4m<sup>2</sup>. Sân golf Đầm Vạc 18 lỗ, đạt tiêu chuẩn quốc tế và là sân golf duy nhất nằm ngay cạnh thành phố tính đến thời điểm hiện nay.

Tổng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khu nghỉ dưỡng và sân golf Đầm Vạc hiện nay là 391.000.000.000 đồng. Hoạt động kinh doanh của Công ty đã dần ổn định, doanh thu thường xuyên cơ bản đủ bù đắp chi phí. Phần diện tích bất động sản liền kề gần 7ha, khi thị trường bất động sản phục hồi sẽ là nguồn lợi tiềm năng khá tốt cho Công ty.

### **Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Phố Wall (WSLand)**

Công ty đầu tư 14,95 tỷ đồng, chiếm 14,9% vốn điều lệ vào CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Phố Wall.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Phố Wall đang chuẩn bị triển khai một số dự án bất động sản rất tiềm năng tại một số vị trí khá tốt trên địa bàn Hà Nội như dự án Trung tâm thương mại và chung cư phố Đại La, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và phố Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội. Hiện nay, WSLand đang làm các thủ tục chuẩn bị đầu tư. Dự tính khi thị trường bất động sản có dấu hiệu tích cực, Công ty sẽ đẩy mạnh việc triển khai đầu tư, khởi công các dự án này.

#### e) **Hoạt động kinh doanh khác**

Doanh thu khác: khoảng 38.1 tỷ đồng chủ yếu đến từ việc kinh doanh về vốn của Công ty trên cơ sở khai thác được một số nguồn vốn giá rẻ và mặt khác tận dụng những khoảng thời gian nhàn rỗi trong việc sử dụng vốn của Công ty.

#### f) **Chi phí:**

Năm 2011, các khoản chi phí nói chung đều được cắt giảm. Chiếm tỷ trọng chủ yếu trong chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán là chi phí đầu tư, góp vốn. Kế tiếp là chi phí về kinh doanh vốn cũng khá cao, đây là chi phí sử dụng các nguồn vốn từ các tổ chức tài chính để đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng giao dịch chứng khoán tại Công ty. Các khoản chi phí hoạt động kinh doanh khác được duy trì ở mức hợp lý.

Chi phí quản lý doanh nghiệp mặc dù giảm nhiều so với năm 2010 do Công ty thu hẹp Chi nhánh, Phòng giao dịch, cắt giảm hoạt động PR, quảng cáo, cắt giảm nhân sự, nhưng cũng ở mức khá cao, chủ yếu là do chi phí khấu hao tài sản, văn phòng.

### **1.3 Đánh giá kết quả thực hiện**

Hướng tới việc khai thác các lợi ích, tiềm năng trong tương lai, trong năm qua, Công ty tiếp tục nỗ lực mở rộng quan hệ với các đối tác nước như Công ty Chứng khoán ALBAACE, thành viên của tập đoàn ACE Nhật Bản; Công ty Tài chính Mitsubishi, Công ty cổ phần Chứng khoán NEW-S (Nhật Bản), Công ty Đầu tư Phát triển năng lượng sạch Komex (Hàn Quốc), nhằm tranh thủ cơ hội hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực tư vấn và đầu tư chứng khoán.

## **2. Kế hoạch kinh doanh năm 2012**

### **2.1 Kế hoạch kinh doanh**

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình kinh tế, xã hội và thị trường chứng khoán năm 2012 còn nhiều khó khăn, rủi ro vẫn còn cao, chủ trương chung của Công ty năm 2012 vẫn là bảo toàn vốn, Ban Điều hành xin đề xuất phương hướng kinh doanh của các mảng dịch vụ như sau:

#### **Hoạt động Môi giới:**

Phương hướng chủ yếu phát triển khách hàng môi giới năm 2012 là sử dụng công nghệ, dịch vụ tốt và chính sách hỗ trợ có hiệu quả cho khách hàng, nhằm thu hút các khách hàng

mới, trong đó đặc biệt quan tâm việc thu hút nhóm khách hàng của các Công ty chứng khoán bỏ nghiệp vụ kinh doanh môi giới. Phương hướng cụ thể như sau:

- Phát triển mạng lưới môi giới thông qua hình thức hợp tác đầu tư với các tổ chức, cá nhân có năng lực.
- Tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tài chính, tín dụng để có nguồn vốn đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Cải tiến, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để cung cấp tiện ích tốt hơn cho khách hàng.
- Nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo để tư vấn tốt hơn cho nhà đầu tư.
- Áp dụng cơ chế khoán doanh số và thu nhập đối với đội ngũ, nhân viên môi giới.
- Không mở rộng đầu tư phòng giao dịch mới bằng nguồn vốn của Công ty.
- Doanh thu môi giới 5 tỷ đồng.

#### ***Hoạt động tư vấn:***

Năm 2012 sẽ là một năm khó khăn tiếp theo của hoạt động tư vấn, đặc biệt là các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp truyền thống như tư vấn cổ phần hóa, tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết, tư vấn huy động vốn hoặc thoái vốn... Kỳ vọng doanh số tư vấn lớn chỉ có thể là tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp. Đây là mảng dịch vụ tư vấn cần được ưu tiên tập trung khai thác. Với định hướng đó, Công ty khai thác mối quan hệ với các đối tác nước ngoài, tận dụng triệt để cơ hội tư vấn do các khách hàng nhờ mối quan hệ với nhóm đối tác này mang lại. Tuy nhiên, Công ty vẫn quan tâm tận dụng cơ hội khai thác các dịch vụ tư vấn truyền thống. Về nhân sự tư vấn, tiếp tục thực hiện việc duy trì bộ máy tư vấn gọn nhẹ, linh hoạt trong việc tuyển dụng nhân sự để tiết kiệm chi phí. Doanh thu hoạt động tư vấn: 3 tỷ đồng.

#### ***Hoạt động đầu tư, tự doanh:***

Năm 2012 sẽ là năm còn tiềm ẩn nhiều rủi ro về đầu tư chứng khoán. Tuy nhiên, do hiện nay vẫn còn là thời kỳ gần như khó khăn nhất của nền kinh tế nếu tính trong vòng gần 20 năm trở lại đây, các chính sách vĩ mô chặt chẽ tiếp tục được duy trì, thanh khoản của ngân hàng vẫn còn những vấn đề chưa được khắc phục triệt để, các doanh nghiệp nói chung còn khó khăn, thị trường bất động sản chậm được cải thiện, nên thị trường chứng khoán còn kém thanh khoản và giá cổ phiếu còn rẻ, đó sẽ là cơ hội tốt cho đầu tư dài hạn hoặc đầu tư ngắn hạn nhờ những đợt sóng phục hồi. Do vậy, phương hướng hoạt động tự doanh năm 2012 sẽ là tập trung nghiên cứu, bám sát các động thái về chính sách vĩ mô; phân tích, dự báo diễn biến nền kinh tế và thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán để tham gia thị trường khi thuận lợi.

Đối với các hoạt động đầu tư dự án bất động sản cũng cần nghiên cứu, đánh giá sát diễn biến và triển vọng của thị trường, chỉ triển khai đầu tư khi có tín hiệu rõ ràng về sự hồi phục của thị trường.

Với hướng đầu tư trên, Công ty đặt mục tiêu lợi nhuận hoạt động đầu tư, tự doanh là 20 tỷ đồng.

C.T.Y  
TỔNG  
CỔ  
PHẦN  
LLC

**Dịch vụ tài chính, kinh doanh nguồn vốn:**

Để đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng và khai thác có hiệu quả nguồn vốn nhàn rỗi, Công ty tích cực triển khai thực hiện mảng dịch vụ tài chính cho khách hàng trên cơ sở khai thác nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty, hoặc vốn huy động từ các tổ chức tài chính khác, tuy nhiên phải hết sức chú trọng công tác quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn vốn. Năm 2012 lãi suất có xu hướng giảm, tuy nhiên với quan điểm điều hành chính sách tài chính, tiền tệ như hiện nay, quá trình này sẽ diễn ra khá chậm chạp. Doanh thu dịch vụ tài chính, kinh doanh vốn và doanh thu khác đặt mục tiêu là 23 tỷ đồng.

**2.2 Kế hoạch nhân sự**

Công ty chủ trương tiếp tục duy trì bộ máy nhân sự gọn nhẹ và áp dụng cơ chế linh hoạt, tuyển dụng khi cần thiết, chủ yếu ưu tiên phục vụ phát triển kinh doanh. Số nhân sự hưởng lương cố định toàn Công ty khoảng 40 người, số nhân sự hưởng lương theo doanh số (môi giới) sẽ không giới hạn số lượng.

**2.3 Kế hoạch tài chính**

Trên cơ sở kế hoạch từng mảng công việc, xin đề xuất kế hoạch tài chính như sau:

<b>Khoản mục</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2012</b>
<b>I. Doanh thu</b>	<b>42,249,303,098</b>	<b>51,003,500,000</b>
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	2,525,283,745	5,000,000,000
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	836,237,221	20,000,000,000
Doanh thu hoạt động tư vấn	698,050,182	3,000,000,000
Doanh thu lưu ký chứng khoán	3,021,850	3,500,000
Doanh thu khác	38,186,710,100	23,000,000,000
<b>II. Chi phí</b>		
<b>1. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>23,038,748,598</b>	<b>30,000,000,000</b>
<b>2. Chi phí quản lý</b>	<b>17,814,370,251</b>	<b>19,000,000,000</b>
<b>III. Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>1,675,802,655</b>	<b>2,003,500,000</b>

Hiện nay, đa số đều nhận định thị trường chứng khoán năm 2012 tốt hơn năm 2011. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng về tổng quan, nền kinh tế năm 2012 còn khá nhiều khó khăn, rủi ro không nhỏ, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản, trong khi có rất nhiều doanh nghiệp trong nền kinh tế có lợi ích liên quan trực tiếp hoặc dán tiếp tới lĩnh vực này. Do đó thị trường chứng khoán cũng sẽ có những biến động khó lường, rủi ro còn cao. Cơ hội đầu tư của WSS ở một số mảng trong tương lai, trong đó có mảng bất động sản khá tốt. Khi nền kinh tế và thị trường bất động sản hồi phục sẽ là cơ hội tốt cho chúng ta. Hiện nay, chúng ta cần chờ đợi. Do đó bảo toàn vốn được coi là nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, Công ty đặt ra mức lợi nhuận kế hoạch thấp để phòng tránh rủi ro hiện tại, đón cơ hội vững chắc trong tương lai. Tuy nhiên, Ban Điều hành sẽ theo dõi sát diễn biến của nền kinh tế cũng như thị trường chứng khoán để có điều hành hoạt động kinh doanh một cách linh hoạt, sẵn sàng chớp cơ hội kinh doanh khi có những tín hiệu rõ ràng.

#### IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2011

##### BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN *Tại ngày 31/12/2011*

TÀI SẢN	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>378,015,975,458</b>	<b>473,100,793,874</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110,856,348,356	153,685,771,128
1. Tiền	8,156,348,356	11,685,771,128
2. Các khoản tương đương tiền	102,700,000,000	142,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	251,742,244,989	286,401,630,453
1. Đầu tư ngắn hạn	251,800,171,289	294,393,472,591
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	(57,926,300)	(7,991,842,138)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1,623,453,764	18,462,863,614
1. Phải thu của khách hàng	888,530,000	12,605,698,513
2. Trả trước cho người bán	48,000,000	60,331,700
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-
5. Các khoản phải thu khác	711,923,764	5,796,833,401
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(25,000,000)	-
IV. Hàng tồn kho	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	13,793,928,349	14,550,528,679
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	737,179,177	1,455,534,552
2. Thuế GTGT được khấu trừ	1,201,377,412	931,998,457
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	11,830,431,760	12,097,256,369
4. Tài sản ngắn hạn khác	24,940,000	65,739,301
5. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	145,751,306,005	60,596,802,933
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II. Tài sản cố định	6,145,219,096	6,114,789,068
1. Tài sản cố định hữu hình	5,160,554,149	4,683,051,815
- Nguyên giá	10,510,069,048	7,951,331,848
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	(5,349,514,899)	(3,268,280,033)
3. Tài sản cố định vô hình	984,664,947	1,431,737,253
- Nguyên giá	2,312,949,300	2,147,949,300
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	(1,328,284,353)	(716,212,047)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-
III. Bất động sản đầu tư	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	136,374,000,000	47,763,000,000

1.	Đầu tư vào công ty con	-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-	-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn	27,900,000,000	52,743,000,000
4.	Đầu tư dài hạn khác	122,950,000,000	14,950,000,000
5.	Dự phòng giám giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	(14,476,000,000)	(19,930,000,000)
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>3,232,086,909</b>	<b>6,719,013,865</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	221,959,613	3,358,462,461
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-
3.	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	1,705,991,570	1,361,957,610
4.	Tài sản dài hạn khác	1,304,135,726	1,998,593,794
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>523,767,281,463</b>	<b>533,697,596,807</b>

NGUỒN VỐN		31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>			
I.	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>12,416,588,108</b>	<b>23,585,582,899</b>
1.	Vay và nợ ngắn hạn	-	-
2.	Phải trả người bán	67,279,339	1,941,295,132
3.	Người mua trả tiền trước	-	41,039,465
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12,632,143	362,368,938
5.	Phải trả người lao động	9,559,182	351,403,364
6.	Chi phí phải trả	-	407,779,197
7.	Phải trả nội bộ	-	-
8.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5,010,300,796	7,689,808,814
9.	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	6,473,057,276	8,519,762,485
10.	Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	259,127,838	426,865,839
11.	Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	-	3,244,177,000
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	584,631,534	601,082,665
13.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-
14.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-
15.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
II.	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>511,350,693,355</b>	<b>510,112,013,908</b>
I.	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>511,350,693,355</b>	<b>510,112,013,908</b>
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	503,000,000,000	503,000,000,000
8.	Quỹ dự phòng tài chính	8,228,377,171	6,782,978,243
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	122,316,184	329,035,665
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>523,767,281,463</b>	<b>533,697,596,807</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
*Năm 2011*

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
<b>1. Doanh thu</b>	<b>42,249,303,098</b>	<b>112,031,083,373</b>
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	2,525,283,745	6,551,470,092
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	836,237,221	19,614,509,375
Doanh thu hoạt động tư vấn	698,050,182	52,254,323,317
Doanh thu lưu ký chứng khoán	3,021,850	307,090,000
Doanh thu khác	38,186,710,100	33,303,690,589
<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>42,249,303,098</b>	<b>112,031,083,373</b>
<b>4. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>23,072,676,234</b>	<b>69,658,075,925</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>	<b>19,176,626,864</b>	<b>42,373,007,448</b>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17,973,547,114	23,808,076,640
<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>1,203,079,750</b>	<b>18,564,930,808</b>
8. Thu nhập khác	1,497,015,131	198,103,056
9. Chi phí khác	1,180,990,825	12,500,000
<b>10. Lợi nhuận khác</b>	<b>316,024,306</b>	<b>185,603,056</b>
<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1,519,104,056</b>	<b>18,750,533,864</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	266,824,609	4,296,544,575
<b>14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>1,252,279,447</b>	<b>14,453,989,289</b>
<b>15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>25</b>	<b>395</b>

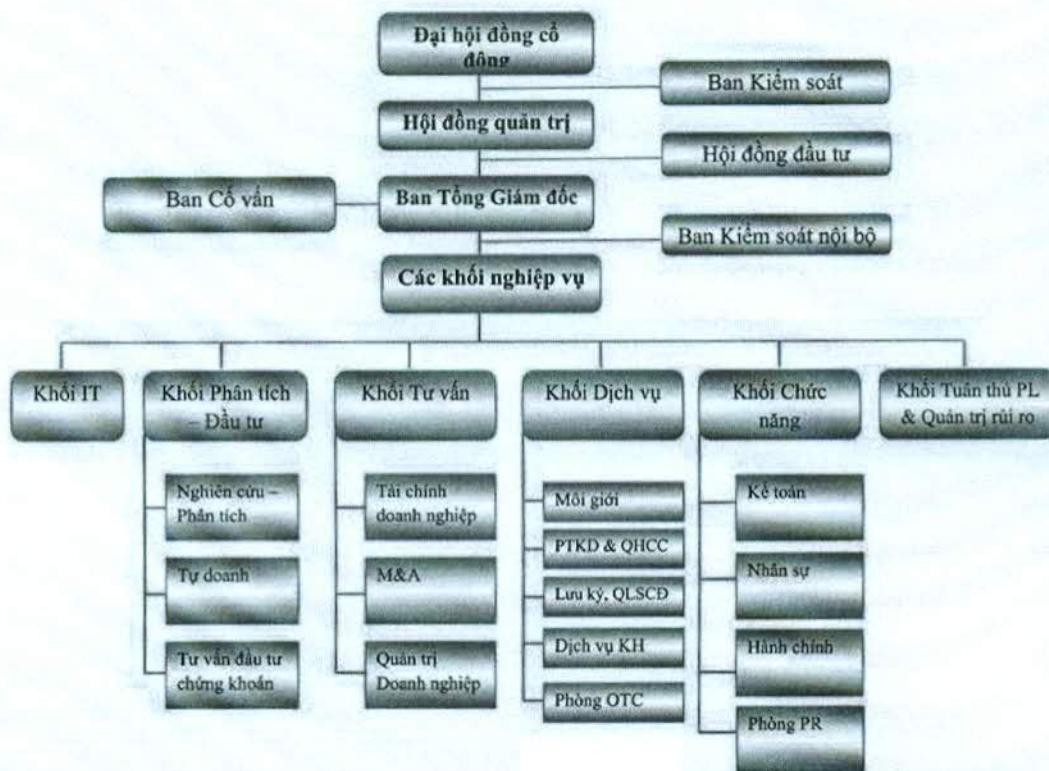
**BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ**  
*(Theo phương pháp trực tiếp)*

Chỉ tiêu			Năm 2011	Năm 2010
			VND	VND
<b>I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1 Tiền thu từ hoạt động kinh doanh		27,851,940,395	77,498,849,486	
2 Tiền chi hoạt động kinh doanh		(31,630,819,430)	(22,904,579,577)	
3 Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán		(368,485,105)	(1,112,496,565)	
4 Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng		1,716,000,504,021	1,901,865,743,511	
5 Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng		(1,718,539,015,085)	(1,908,167,421,098)	
6 Tiền thu bán chứng khoán phát hành		47,705,216,250	68,016,565,500	
7 Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán		(50,971,211,604)	(66,222,446,500)	
8 Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(14,910,245,845)	(8,620,173,886)	
9 Tiền chi trả cho người lao động		(6,523,267,969)	(9,119,406,994)	
10 Tiền chi trả lãi vay		(22,000,000)	(47,926,667)	
11 Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		-	(30,309,187,378)	
12 Tiền thu khác		6,762,969,691	126,530,269,998	
13 Tiền chi khác		(4,305,292,091)	(149,184,123,765)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán</i>		<i>(28,949,706,772)</i>	<i>(21,776,333,935)</i>	
<b>II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(3,872,989,000)	(2,473,915,191)	
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		940,909,091	-	
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(390,467,300,000)	(119,640,130,000)	
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		474,237,500,000	122,221,600,000	
5 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(162,980,000,000)	-	
6 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		26,980,181,718	-	
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		43,043,982,191	31,748,864,601	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(12,117,716,000)</i>	<i>31,856,419,410</i>	
<b>III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	137,000,000,000	
3 Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		45,000,000,000	11,060,000,000	
4 Tiền chi trả nợ gốc vay		(45,000,000,000)	(11,060,000,000)	
6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1,762,000,000)	(36,600,000,000)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(1,762,000,000)</i>	<i>100,400,000,000</i>	
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>		<i>(42,829,422,772)</i>	<i>110,480,085,475</i>	
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		153,685,771,128	43,205,685,653	
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ</b>		<b>110,856,348,356</b>	<b>153,685,771,128</b>	

## V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ tổ chức



### 2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Họ và tên	: PHẠM DIỄM HOA
Ngày sinh	: 01/10/1976
Giới tính	: Nữ
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 011768946, ngày cấp: 25/06/2008, nơi cấp: Hà Nội
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: 40 Âu Triệu, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: 40 Âu Triệu, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	: 04.39367083
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ chuyên ngành tài chính
Quá trình công tác	: Từ năm 2000 - 2001: Công tác tại Phòng thương

mại và Công nghiệp Việt nam;	
Từ năm 2001 - 2005: Công tác tại Công ty Chứng khoán Melbourne, Úc;	
Từ năm 2006 - 2007: Công tác tại Công ty TNHH Du lịch – Thương mại Mỹ Việt;	
Từ tháng 12/2007 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall.	
Chức vụ hiện nay	: Phó Chủ tịch HĐQT – Kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 305.000 cổ phần
<u>Trong đó</u>	
- Cổ phần phổ thông	: 305.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi biểu quyết	: 0 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan	: 3.200.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đến công ty	: Không

Họ và tên	: PHẠM ĐỨC LONG
Ngày sinh	: 20/6/1971
Giới tính	: Nam
Nơi sinh	: Nam Định
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 012306453, ngày cấp: 12/06/2010, nơi cấp: Hà Nội.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: Số nhà 25 Tô 7, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Chỗ ở hiện tại	: Căn hộ 808 nhà C chung cư VINACONEX3, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại cơ quan	: 04.39367083

Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ chuyên ngành tài chính
Quá trình công tác	Từ năm 1993-1994: Công ty Tư vấn luật Đông Phương, Hà Nội; Từ năm 1994-1998: Thanh tra Nhà nước (nay là Thanh tra Chính phủ); Từ năm 1998- 2007: Công tác tại Văn phòng Chính phủ; Từ năm 2007- 2007: Công tác tại Công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt; Từ tháng 12/2007 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall.
Chức vụ hiện nay	: Phó Chủ tịch HĐQT – Kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 100 cổ phần
<u>Trong đó</u>	
- Cổ phần phổ thông	: 100 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi biểu quyết	: 0 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đến công ty	: Không

86 -  
NG  
PH  
G KI  
WA

### 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc theo các lĩnh vực do Tổng Giám đốc phân công.

Trong năm 2011, Ban Tổng Giám đốc Công ty có sự thay đổi, từ 04 thành viên Ban Tổng Giám đốc với 01 Tổng giám đốc, 03 Phó tổng giám đốc, giảm còn 02 thành viên với 01 Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

#### 4. Cơ cấu và chính sách lao động của Công ty

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty năm 2011

Trình độ học vấn	Tổng cộng
- Trên đại học	7
- Đại học	30
- Cao đẳng, trung cấp, PTTH	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>46</b>

*Nguồn: Báo cáo của Phòng Nhân sự - Công ty Cổ phần chứng khoán Phố Wall*

Sang năm 2012, Công ty có kế hoạch duy trì quy mô và cơ cấu nhân sự như hiện nay, trong trường hợp cần thiết, có thể chỉ bổ sung số lượng không lớn.

#### Chính sách lao động của Công ty:

##### *Thời gian làm việc*

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án hoặc các công việc đột xuất cần giải quyết gấp thì Công ty bố trí làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đền ngô thỏa đáng nhằm ghi nhận đóng góp của các nhân viên trong Công ty.

##### *Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết*

Cán bộ công nhân viên toàn Công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng Quy định của Luật Lao động, CBCNV có thâm niên công tác từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

##### *Điều kiện làm việc*

Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho nhân viên. Tạo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công việc của từng bộ phận trong Công ty. Luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu chính đáng của tất cả cán bộ công nhân viên trong thời gian sớm nhất.

##### *Chính sách thu hút nhân tài*

WSS dành chính sách lương, thưởng và nhiều chế độ đền ngô cho các cán bộ, chuyên viên giỏi, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của nhằm tạo sự khuyến khích tinh thần làm việc, nâng cao chất lượng công việc. Mặt khác, đây cũng là cách thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc tại Công ty.

##### *Đào tạo nâng cao trình độ*

Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho nhân viên thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ tổ chức trong và ngoài nước.

##### *Chính sách thưởng*

// C  
T  
Ấ  
I  
L  
/P

Quy định khen thưởng áp dụng đối với toàn thể nhân viên có thành tích trong lao động và nghiêm chỉnh thực hiện Quy định làm việc này. Cụ thể như sau:

- Được tuyên dương trước toàn Công ty;
- Được cân nhắc áp dụng các chế độ khen thưởng như: thưởng đột xuất, thưởng tháng, thưởng quý, thưởng năm bằng tiền mặt hoặc cổ phần của Công ty và áp dụng chế độ nâng lương (theo Quy chế tiền lương, thưởng của mỗi Công ty trong Tập đoàn);
- Được tham gia các khoá đào tạo chuyên môn miễn phí theo yêu cầu của công việc;
- Được hưởng chế độ đãi ngộ khác như: tham gia mua cổ phiếu của Công ty và Tập đoàn theo giá ưu đãi, đi tham quan nghỉ mát (trong nước và nước ngoài) căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty và Tập đoàn. v.v...

### **Chính sách lương**

Chính sách lương của WSS đảm bảo cho người lao động được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của pháp luật, phù hợp với năng lực, trình độ của từng người. Ngoài lương cơ bản, nhân viên còn được hưởng lương, thưởng công việc theo năng suất và hiệu quả công việc.

### **Bảo hiểm và phúc lợi**

WSS thực hiện việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo đúng Quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty đã ký hợp đồng với nhiều phòng khám đa khoa tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra sức khỏe hàng năm cho toàn bộ CBCNV. Cũng từ nguồn kinh phí của Quỹ phúc lợi, hàng năm công ty tổ chức cho toàn bộ nhân viên đi nghỉ mát tại một số khu du lịch cao cấp trong nước. Chính các hoạt động này đã góp phần gắn kết và tăng cường tính tập thể và xây dựng nên một tập thể nhân viên vững mạnh.

### **Tuân thủ nội quy và quy chế làm việc**

Tất cả các cá nhân trong Công ty luôn nghiêm túc tuân thủ mọi Quy chế tổ chức hoạt động của Công ty, của pháp luật về lao động được bộ Luật Lao động qui định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi qui định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Y/C  
L/H  
ÁN

## VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN & QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty

#### 1.1. Cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ quản lý điều hành tại WSS
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
1	Nguyễn Đình Tú	Chủ tịch	-
2	Phạm Diễm Hoa	Phó chủ tịch thường trực	Tổng giám đốc
3	Phạm Đức Long	Phó chủ tịch	Phó Tổng giám đốc
4	Phạm Xuân Phương	Thành viên	-
5	Ngô Tiến Minh	Thành viên	-
6	Phạm Thị Lợi	Thành viên	-
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
1	Trần Đình Tùng	Trưởng ban	-
2	Đặng Thanh Lan	Thành viên	-
3	Đào Thị Bích Khánh	Thành viên	-

#### 1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

##### 1.1.1. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Trình Đại hội cổ đông thông qua:
  - Định hướng phát triển của Công ty;
  - Kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
  - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty;
  - Tăng, giảm vốn Điều lệ của Công ty;
  - Các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
  - Phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
  - Mức cổ tức hàng năm;
  - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm;
  - Phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ;
  - Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính tiếp theo;
  - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản của Công ty;
  - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.

ĐỐI TƯỢNG  
KHÁCH HÀNG

2. Quản lý Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty vì lợi ích của Công ty, cổ đông;
3. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
4. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
5. Giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng; và các cán bộ quản lý khác của Công ty thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng Quản trị theo đúng các quy định của pháp luật; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
7. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
8. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
9. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định giá và thời điểm chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các loại chứng khoán chuyển đổi khác của Công ty;
10. Quyết định việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần theo quy định tại Điều lệ này và các quy định có liên quan của pháp luật;
11. Quyết định giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
12. Quyết định mức cổ tức tạm thời và tổ chức việc chi trả cổ tức;
13. Trích lập và sử dụng các quỹ, chia cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
14. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
15. Thông qua Hợp đồng mua bán vay, cho vay và Hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ Hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
16. Thông qua các hợp đồng, giao dịch của Công ty;
17. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

#### 1.1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2011

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2011, HĐQT Công ty đã thường xuyên theo dõi sát diễn biến của nền kinh tế và biến động của thị trường để

từ đó có sự chỉ đạo kịp thời cho các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động của HDQT luôn tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tịch HDQT đã thường xuyên làm việc tại Công ty, hàng tuần, tháng họp giao ban với Ban Tổng Giám đốc và dự họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc với các cấp quản lý để theo dõi năm bắt tình hình và chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Định kỳ, HDQT họp để đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và định hướng hoạt động cho thời gian tiếp theo.
- Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, Thường trực HDQT đã tổ chức nhiều cuộc họp bất thường để xử lý các công việc thuộc thẩm quyền và kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 1.3. *Hoạt động của Ban kiểm soát*

#### 1.1.3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt Đại hội đồng cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- e. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông;
- f. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- g. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- h. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- i. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.



- j. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty;
- k. Xem xét sổ kê toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật Doanh nghiệp;
- l. Các nhiệm vụ khác quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### 1.1.4. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2011

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2011 trong công tác quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể là :

- Xem xét tính phù hợp đối với các Quyết định của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGĐ) trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Kiểm tra, đánh giá các Quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2011 của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc;
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập;
- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra;
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

#### 1.4. Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty

- Tình hình thị trường chứng khoán năm 2012 còn nhiều khó khăn, trong bối cảnh môi trường kinh doanh cạnh tranh gay gắt, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành cần khẩn trương cơ cấu lại hoạt động kinh doanh và cơ cấu tổ chức để phát huy tiềm mảng, khắc phục kịp thời những mặt còn yếu kém để hoạt động kinh doanh có hiệu quả;
- Các Khối, Phòng ban chức năng cần thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy trình công tác đã ban hành, thường xuyên rà soát và hoàn thiện những quy định, quy chế để phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh và yêu cầu của các cơ quan quản lý, chấn chỉnh công tác quản trị Tài chính, quản trị rủi ro để ngăn ngừa vi phạm, tồn thaat trong kinh doanh; phấn đấu thực hiện thắng lợi các Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2012 của Công ty;

8E  
DN  
JP  
GI  
JW  
M-

- Ban TGĐ cần xem xét, rà soát lại hệ thống đại lý của Công ty trên toàn quốc, kiên quyết tạm dừng hoặc dừng hẳn hoặc cơ cấu lại những đơn vị hoạt động không hiệu quả; phân tích sát diễn biến nền kinh tế và thị trường chứng khoán để có bước đi phù hợp.

#### **1.5. Thủ lao, lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty**

Đại hội cổ đông năm 2012 đã nhất trí thông qua mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành như sau:

- Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát như năm 2011 (không quá 1,5 tỷ đồng).

#### **1.6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty tính đến ngày 05/03/2012**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ trên vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Đình Tú	Chủ tịch	4,300,000	8.55 %
2	Phạm Diễm Hoa	Phó chủ tịch	305,000	0.61 %
3	Phạm Đức Long	Phó chủ tịch	100	0.00 %
4	Phạm Xuân Phương	Thành viên	1,700,000	3.38 %
5	Ngô Tiến Minh	Thành viên	1,300,000	2.58 %
6	Phạm Thị Lợi	Thành viên	100,000	0.20 %

#### **2. Cơ cấu vốn của Công ty tính đến ngày 5/3/2012**

STT	Cổ đông	Số cổ phần	VĐL hiện tại (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	<b>Cổ đông sáng lập và cổ đông phổ thông</b>	<b>50,300,000</b>	<b>503,000,000,000</b>	<b>100.00%</b>
	Cổ đông sáng lập	8,600,000	86,000,000,000	17.10%
	Cổ đông phổ thông	41,700,000	417,000,000,000	82.90%
2	<b>Cổ đông trong nước và nước ngoài</b>	<b>50,300,000</b>	<b>503,000,000,000</b>	<b>100.00%</b>
	Cổ đông trong nước	48,322,800	483,228,000,000	96.07%
	Cổ đông nước ngoài	1,977,200	19,772,000,000	3.93%
3	<b>Cổ đông là tổ chức và cá nhân</b>	<b>50,300,000</b>	<b>503,000,000,000</b>	<b>100.00%</b>
	Cổ đông là tổ chức	6,711,900	67,119,000,000	13.34%
	Cổ đông cá nhân	43,588,100	435,881,000,000	86.66%
4	<b>Cơ cấu vốn</b>	<b>50,300,000</b>	<b>503,000,000,000</b>	<b>100.00%</b>

	Cổ đông lớn (trên 5%)	4,300,000	43,000,000,000	8.55%
	Cổ đông nắm giữ từ 1% -5%	16,991,550	169,915,500,000	33.78%
	Cổ đông nắm giữ dưới 1%	29,008,450	290,084,500,000	57.67%

**2.1. Thông tin về cổ đông sáng lập tính đến 5/3/2012**

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển SACOM	KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	2.000.000	20.000.000.000	3,98%
Tổng Công ty Đức Giang - Công ty cổ phần	Số 59, Đức Giang, P. Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	1.000.000	10.000.000.000	1,99%
Nguyễn Đình Tú	Số 97 Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.300.000	43.000.000.000	8,55 %
Ngô Tiến Minh	88, Ngõ Lương Sứ C, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội	1.300.000	13.000.000.000	2,58 %
<b>Tổng cộng</b>		<b>8.600.000</b>	<b>86.000.000.000</b>	<b>17,10%</b>

**2.2. Thông tin về cổ đông nước ngoài tính đến 5/3/2012**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	Chung Jae Kang	103-602, Kangbyeonwooseung APT, 546-7 Guui-dong, Gwangjin – gu, Seoul, Korea	226,000	2,260,000,000	0.45%
2	Chung Seung Il	144-9 Haeng Chon dong, Jong ro gu, Seoul , Korea	3,000	30,000,000	0.01%
3	EUNJA KANG	United States	330,000	3,300,000,000	0.66%
4	Huang, Shih Chao	No.3, 2F-2, Yih Shuh Shin Tsuen, Lu Tsuoh Lii, Jia Yi City, Taiwan	15,000	150,000,000	0.03%
5	Kanemitsu Yuji	Saitamaken Niizashi Sakae 3-10-17, Japan	136,000	1,360,000,000	0.27%
6	Kwon Oh Hoon	203-1401, Gireum New Town, Gireumdong, Seoungbukgu, Seoul, Korea	40,000	400,000,000	0.08%
7	LAI YEN FU	86 Duong 10 So 11 Binh Phu 2- P10-Q6	1,000	10,000,000	0.00%

C.T.  
TY  
AN  
OAI  
LL  
P.V

8	Liu Kuo Chih	No.49, Cyudong Village, Touwu Township, Miaoli County 362, Taiwan	10,000	100,000,000	0.02%
9	Morita Liên	Phòng 1306 Khách sạn Vườn Hồng, Ngọc Khánh, Hà Nội	50,000	500,000,000	0.10%
10	Park Byung Woon	101-1601 Dream Riververvill, 30/3 Dangsandong, 378 Young Dzung poku, Seoul, Korea	200,000	2,000,000,000	0.40%
11	Shinichi Sano	307 La Maree Shirokane, 2-5-5, Shirogane, Minato-ku, Tokyo, Japan	300	3,000,000	0.00%
12	Shirakawa Yoshinori	1618-61, Tomitsuka cho, Nakaku, Hamamatsu city, Japan	16,500	165,000,000	0.03%
13	Takenhiko Ikenaga	YOSHIHAMA-CHO,1-2-1514 NAKA-KU,YOKOHAMA, KANAGAWA PREF. JP	17,500	175,000,000	0.03%
14	Wataru Miyazawa	6-5-5-603 chourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	1,000	10,000,000	0.00%
15	YANG TAO MING	4F, #32 Chenda 3rd Street, Taipei 11699 Taiwan (R.O.C)	2,000	20,000,000	0.00%
16	Yen Hui Ling	3F., No.111, Yongchun St., Lugang Township, Changhua County 505, Taiwan (R.O.C.)	2,000	20,000,000	0.00%
17	ZHANG HUA	Apartments 201, Unit 3, Building 11, Chuntian-HuayuanXihu District, Hangzhou city-Zhejiang Province, China	50,000	500,000,000	0.10%
18	ASEAN SMALL CAP FUND	89 Nexus Way Camana Bay, Grand Cayman, KY1-9007, Cayman Islands	876,900	8,769,000,000	1.74%
<b>Tổng cộng</b>			<b>1,977,200</b>	<b>19,772,000,000</b>	<b>3.93%</b>

### 2.3. Thông tin về cổ đông tổ chức tính đến 5/3/2012

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công Ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình	356 Phố Huế - Hai Bà Trưng - Hà Nội	900,000	9,000,000,000	1.79%
2	Công ty CP Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh	Lầu 5, 6 số 76 Lê Lai, Tòa nhà AB, Quận 1, TPHCM	200,000	2,000,000,000	0.40%
3	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp I Việt Nam	46 Ngõ Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm Hà Nội	1,725,000	17,250,000,000	3.43%

<b>4</b>	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sacom	Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Đồng nai	2,000,000	20,000,000,000	3.98%
<b>5</b>	Công ty cổ phần đầu tư Phố Wall	63 - Huỳnh Thúc Kháng - P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội	10,000	100,000,000	0.02%
<b>6</b>	Tổng Công ty Đức Giang - Công ty Cổ phần	Số 59 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	1,000,000	10,000,000,000	1.99%
<b>7</b>	ASEAN SMALL CAP FUND	89 Nexus Way Camana Bay, Grand Cayman, KY1-9007, Cayman Islands	876,900	8,769,000,000	1.74%
<b>Tổng cộng</b>			<b>6,711,900</b>	<b>67,119,000,000</b>	<b>13.34%</b>

**K.T TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Đức Long

W.S

